TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/TCDS-ST
Ngày 13 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Đỗ Quỳnh**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Xuân Vũ;
2. Ông Hoàng Văn Yên.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân *huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà*: Ông Lý Văn Tầm, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST-TCDS ngày 30 tháng 5 năm 2023 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-TCDS ngày 29 tháng 8 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 09/2023/TB-TA ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Ph**, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn BM, xã VL, huyện LY, tỉnh YB; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị **Hoàng Thị Tr**, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn PTh, xã VL, huyện LY, tỉnh YB; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2023 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị Ph trình bày: Do quen biết từ trước ngày 13 tháng 4 năm 2021 thông qua thảo thuận chị Ph cho chị Hoàng Thị Tr, địa chỉ thôn Pù Thạo,

xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên tỉnh Yên Bái vay số tiền 110.000.000 đ *(Một trăm mười triệu đồng),* thỏa thuận vay trong thời hạn ba tháng, lãi suất tự thỏa thuận, khi đến hạn chị Ph đòi chị Tr nhiều lần nhưng chị Tr không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận. Chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Tr trả số tiền gốc đã vay là 110.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 13 tháng 11 năm 2021 đến ngày xét xử lãi trên nợ gốc là 16,6%/1 năm. Trong quá trình vay nợ chị Ph đã nhận số tiền lãi từ ngày 13 tháng 4 năm 2021 đến 13 tháng 10 năm 2021 mỗi tháng 450.000 đồng, tổng tiền lãi 6 tháng là 2.700.000 đồng.

Ý kiến bị đơn: Bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền gốc là 110.000.000 đ *(Một trăm mười triệu đồng)* thời điểm vay ngày 13 tháng 4 năm 2021, quá trình vay chị Tr đã thanh toán được 15 tháng tiền lãi, lãi suất là 5%/1 tháng, tổng số tiền lãi đã thanh toán là 82.500.000 đồng, hiện tại do ốm đau bệnh tật chị Tr không có khả năng thanh toán số tiền đã vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, triệu tập chị Tr đến Tòa án giải quyết vụ án, nhưng bị đơn không có mặt, chị Ph có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Tòa án đã tiến hành lập biên bản không hòa giải được đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, buộc bị đơn trả số tiền 110.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc là 16,6%/1 năm tính từ 13 tháng 11 năm 2021 đến nay. Bị đơn có ý kiến do khó khăn nên không thể thực hiện được việc trả khoản tiền đã vay.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến đối với Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng. Chị Ph có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ kiện, bị đơn chị Tr không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án:

1. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền gốc 110.000.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 13 tháng 11 năm 2021 đến ngày xét xử là 22 tháng số tiền lãi phải thanh toán 20.167.000 đồng; Nguyên đơn được trả lại án phí sơ thẩm đã tạm ứng, bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 6.508.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp hợp vay tài sản, về thẩm quyền theo lãnh thổ nơi thực hiện hợp đồng, được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do bị đơn chị Tr được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ điều luật áp dụng: Tài liệu chưng cứ mà nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện là 01 giấy vay tiền ngày 13 tháng 4 năm 2021.

Đối với giấy vay tiền ngày 13 tháng 4 năm 2021 có nội dung chị Hoàng Thị Ph cho chị Hoàng Thị Tr vay số tiền 110.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận tính lãi, hợp đồng vay không xác định thời hạn.

Quá trình vay bị đơn đã thanh toán số tiền cụ thể như sau: Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi 6 tháng, lãi mỗi tháng là 450.000 đồng tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2021 đến ngày 13 tháng 11 năm 2021.

Do đó Hội đồng xét xử xem xét việc trả tiền gốc theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 vì đây là quan hệ pháp luật giao kết, sau ngày 01 tháng 01 năm 2017 thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật.

Thỏa thuận vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay tài sản phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

Chị Tr phải trả tiền gốc theo thỏa thuận khi đến hạn theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

"*Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay:*

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."

Đối với số tiền lãi theo hợp đồng ngày 13 tháng 4 năm 2021, theo nguyên đơn là 450.000đồng/1 tháng, ý kiến bị đơn là 5%/1 tháng. Hợp đồng có thỏa thuận lãi nhưng không thể hiện cụ thể, có tranh chấp về lãi suất.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 lãi suất theo hợp đồng này sẽ là 10% năm.

"Điều 468. Lãi suất

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề suất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ."

Lãi của khoản vay 110.000.000 đồng trên một tháng = 110.000.000 đồng x 10%/12 tháng = **913.000** đồng.

Việc chị Ph nhận số tiền lãi là 450.000 đồng/1 tháng là phù hợp với quy định của pháp luật, không vượt quá lãi suất theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu tính lãi từ ngày 13 tháng 11 năm 2021 đến ngày xét xử do đây là hợp đồng không xác định thời hạn, có tranh chấp về lãi mức lãi suất được Tòa án chấp nhận sẽ là 10%/1 năm, yêu cầu tính lãi 16,6%/1 năm và 16%/1 năm của chị Ph là chưa phù hợp, tuy nhiên đến ngày 06 tháng 9 năm 2023 chị Ph chỉ yêu cầu tính lãi là 10%/1 năm đối với khoản tiền gốc là phù hợp với quy định của pháp luật.

Lãi của khoản vay 110.000.000 đồng từ ngày 13/11/2021 đến ngày 13/9/2023 là 22 tháng được xác định là = 110.000.000 đồng x 10%/12 tháng x 22 tháng = **20.167.000** đồng.

[3] Căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Từ những nhận định nêu trên có đủ căn cứ xác định do quen biết từ trước ngày 13 tháng 4 năm 2021 chị Hoàng Thị Ph đã giao kết 01 hợp đồng vay tài sản, chị Hoàng Thị Tr vay của chị Ph số tiền **110.000.000,đ** *(Một trăm mười triệu) đồng*. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng vay tài sản. Bị đơn chị Tr thừa nhận còn nợ tiền gốc và hợp đồng trên thỏa thuận tính lãi là 5%/1 tháng quá trình vay chị Tr đã thanh toán số tiền 82.500.000 đồng tiền lãi nhưng không có tài liệu chứng cứ để chứng minh, mặt khác chị Ph không công nhận việc tính lãi là 5%/1 tháng, chỉ thừa nhận đã nhận số tiền lãi là 2.700.000đồng. cũng như thời hạn trả nợ là đúng thực tế, vì khó khăn bị đơn chưa có khả năng thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc như đã thỏa thuận, do đó có đủ căn cứ khẳng định việc nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Số tiền đồng bị đơn còn nợ nguyên đơn là: 110.000.000 đồng + **20.167.000** đồng = 130.167.000 đồng.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Ph được trả lại số tiền án phí đã tạm ứng.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Ph.

2. Buộc chị Hoàng Thị Tr có nghĩa vụ thanh toán cho chị Hoàng Thị Ph số tiền 130.167.000 đồng *(Một trăm ba mươi triệu một trăm sáu bảy nghìn) đồng.*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả đến khi thi hành xong bản án.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Trả lại chị Hoàng Thị Ph 3.473.000 đồng *(Ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn) đồng* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0003586 ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Chị Hoàng Thị Tr phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.508.000 đồng *(Sáu triệu năm trăm năm linh tám nghìn)* đồng.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân*

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự".

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- T.H.A dân sự huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- T.H.A dân sự huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- T.H.A dân sự huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;

- T.H.ADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Xuân;
- Lưu HS,T.A,THS.

Trần Đăng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- T.H.ADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Xuân;
- Lưu HS,T.A,THS.

Trần Đăng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- T.H.ADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Xuân;
- Lưu HS,T.A,THS.

Trần Đăng Ninh